**G4-GDCD 12- XH - BÀI 7 :** **CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**1. Quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.**

***a. Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử.***

- Khái niệm: SGK

- Quyền bầu cử và ứng cử thuộc lĩnh vực chính trị.

- Phạm vi: Hẹp (địa phương), Rộng (cả nước)

***b. Nội dung quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.***

\* Người có quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.

- Độ tuổi: Bầu cử từ 18 tuổi trở lên; ứng cử từ 21 tuổi trở lên.

- Được hưởng sự bình đẳng trong bầu cử và ứng cử

**- Những trường hợp không được bầu cử**

+ Người đang chấp hành hình phạt tù giam.

+ Người mất năng lực hành vi dân sự.

+ Người VPPL bị phát hiện và bị tước quyền bầu cử theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**- Những trường hợp không được quyền ứng cử**

+ Những trường hợp không được bầu cử.

+ Người đang chấp hành các loại bản án hình sự.

+ Người chấp hành xong bản án nhưng chưa được xoá án.

+ Người bị giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh , quản chế hành chính.

\* Cách thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của CD

**- Quyền bầu cử:** được thực hiện theo nguyên tắc.

+ Phổ thông: không phân biệt nam-nữ...

+ Bình đẳng: mọi lá phiếu đều có giá trị như nhau.

+ Trực tiếp: trực tiếp đi bầu

+ Bỏ phiếu kín: không để lại tên trên phiếu

**- Quyền ứng cử:**

+ Tự ứng cử: (có năng lực và được tín nhiệm)

+ Được giới thiệu ứng cử: (được MT TQ VN giới thiệu)

\* Cách thức thực hiện quyền lực NN thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực NN-cơ quan đại biểu của nhân dân.

- Các ĐBND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri.

+ Tiếp xúc cử tri.

+ Thu thập ý kiến, nguyện vọng của ND.

- Các ĐBND chịu trách nhiệm trước nhân dân và chịu sự giám sát của cử tri.

+ Báo cáo với cử tri.

+ Trả lời kiến nghị của cử tri.

***c. Ý nghĩa của quyền BC và UC của CD***

- Thể hiện ý chí và nguyện vộng của ND.

- Thể hiện BC NN dân chủ và tiến bộ.

- Thể hiện sự BĐ trong đời sống chính trị.

- Đảm bảo bảo quyền CD và quyền con người.

**2. Quyền tham gia quản lí NN và XH**

***a. Khái niệm quyền tham gia quản lí NN và XH***

- KN: SGK trang 72 – 73

- Đây là hình thức dân chủ trực tiếp.

***b. Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội***

**- Phạm vi cả nước:**

*+ Xây dựng các văn bản pháp luật:* Tham gia thảo luận đóng góp ý kiến*.* Trong quá trình thực hiện pháp luật nhân dân có quyền phản ánh những bất cập vướng mắc của pháp luật.

*+ Trưng cầu dân ý:* lấy ý kiến của nhân dân về một vấn đề quan trọng của đất nước.

**- Phạm vi cơ sở**: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiển tra” để tạo ra sự dân chủ ở cơ sở.

+ Những việc phải thông báo để dân biết và thực hiện.

VD: chủ trương, chính sách, PL...

+ Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.

VD: Bàn và quyết định xây dựng nhà văn hoá thôn bản hay làm đường...

+ Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.

VD: Quy hoạch đất, xây dựng các công trình phúc lợi...

+ Những việc nhân dân ở xã giám sát kiểm tra.

VD: việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngân sách xã, các loại phí và lệ phí...

***c. Ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.***

- Phát huy sức mạnh toàn dân, toàn xã hội vào xây dựng bộ máy nhà nước.

- Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Luật KN-TC (2011).

***a. Khái niệm quyền KN-TC của công dân***

**- Quyền khiếu nại:** Là quyền của CD, CQ, TC đề nghị CQ, TC, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại các QĐ hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng hành vi đó là sai.

**- Quyền tố cáo:** Là quyền của công dân báo cho CQ, TC, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi VPPL của cá nhân, CQ, TC.

**- Mục đích:**

**+ KN:** Nhằm khôi phục quyền và lợi ích của chủ thể khiếu nại.

**+ TC:** Phát hiện và ngăn chặn hành vi trái PL.

***b. Nội dung quyền KN-TC của công dân.***

**\* Chủ thể:**

**- KN:** công dân, tổ chức, cơ quan.

**- TC:** chỉ là công dân

**\* Người có thẩm quyền giải quyết KN-TC.**

**- KN**: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**- TC:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

**\* Quy trình KN-TC và giải quyết KN-TC**

**- Khiếu nại:**

**+ B1:** Người KN nộp đơn KN.

**+ B2:** Người giải quyết KN xem xét và giải quyết KN.

**+ B3:** Người KN đồng ý với KQ KN thì quyết định giải quyết có hiệu lực.

**+ B4:** người giải quyết KN lần hai xem xét giải quyết yêu cầu của người KN.

**- Tố cáo:**

**+ B1:** Người TC gửi đơn tố cáo.

**+ B2:** Người giải quyết tố cáo phải tiến hành xác minh và QĐ về nội dung tố cáo.

**+ B3:** Người tố cáo cho rằng giải quyết tố cáo không đúng thì có quyền tố cáo với CQ, TC cấp trên.

**+ B4**: CQ, TC, cá nhân giải quyết lần hai có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn quy định.

***c. Ý nghĩa của quyền KN-TC của công dân***

- NN bảo đảm để CD thực hiện quyền dân chủ của mình. CD có quyền sử dụng và có nghĩa vụ thực hiện quyền dân chủ này.

- Là cơ sở pháp lí để CD bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CD từ đó ngăn chặn việc làm VPPL.

- Bộ máy nhà nước ngày càng được củng cố vững mạnh để đảm bảo NN của dân-do dân-vì dân

**4. Trách nhiệm của NN và CD trong việc thực hiện các quyền DC của CD**

***a. Trách nhiệm của NN***

- NN ban hành PL

- Các cơ quan bảo vệ PL trừng trị nghiêm khắc hành vi VPPL.

***b. Trách nhiệm của công dân***

- Sử dụng đúng các quyền dân chủ của mình.

- Không lạm dụng quyền dân chủ của mình để làm trái pháp luật.